

Ngày 28 tháng 9 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG HÀ NỘI

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP**

Mã chứng khoán: BMJ

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Điện thoại liên hệ: 0274.3688.126

Fax: 0274.3688.125

Người thực hiện CBTT: Ông **Nguyễn Bảo Long** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Loại thông tin công bố: 24 giờ theo yêu cầu định kỳ bất thường

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền đông AHP công bố thông tin Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/09/2021 tại đường dẫn: www.becamexbmj.com.vn/#enter/f/enter.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CTY CP KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BẢO LONG

Số: 02/2021/BB-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2021

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Địa chỉ trụ sở chính: 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700927878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 03/6/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 20/4/2021.

Hôm nay vào lúc 9 giờ ngày 28/9/2021 tại trụ sở Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP (gọi tắt là “Công ty”), Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cụ thể như sau:

1. Thành phần Ban kiểm phiếu (Người kiểm phiếu):

Ông: Ngô Anh Quân - Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban.

Bà: Nguyễn Thị Thu - Thành viên.

2. Thành phần giám sát kiểm phiếu:

Ông Hoàng Văn Anh: Trưởng Ban kiểm soát

Là người chứng kiến và đại diện Ban kiểm soát giám sát công tác kiểm phiếu.

3. Mục đích và vấn đề cần lấy ý kiến:

Để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP (“Công ty”) về việc: thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2020; thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2021; Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Các tài liệu kèm theo Phiếu lấy ý kiến được gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP, Quý cổ đông có thể tải về theo đường link: www.becamexbmj.com.vn/#enter/f/enter.

4. Các thông tin chung của Công ty:

- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.
- Tổng số cổ phần: 30.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết: **262 cổ đông**, tương ứng 30.000.000 cổ phần, đại diện cho 100% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách chốt cổ đông của Công ty được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp với ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền là ngày 13/9/2021.

5. Kết quả kiểm phiếu như sau:

5.1. Ghi nhận tình trạng phiếu biểu quyết:

T T	Tiêu chí	Số lượng phiếu lấy ý kiến	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đại diện tương ứng	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết	Phương thức gửi Phiếu lấy ý kiến
1	Tổng số phiếu phát ra	262	30.000.000	100%	Gửi thư
2	Tổng số phiếu thu vào	116	28.265.225	94,217%	Gửi thư
3	Tổng số phiếu hợp lệ	116	28.265.225	94,217%	
4	Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0	0%	

5.2. Kết quả kiểm phiếu vấn đề lấy kiến:

5.2.1 Tờ trình về việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2020.

T T	Tiêu chí	Số phiếu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Tổng số phiếu tán thành	115	28.264.225	94,214%
2	Tổng số phiếu không tán thành	0	0	0%
3	Tổng số phiếu không có ý kiến	1	1.000	0,003%

5.2.2 Tờ trình về việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2021.

T T	Tiêu chí	Số phiếu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Tổng số phiếu tán thành	115	28.264.225	94,214%
2	Tổng số phiếu không tán thành	0	0	0%
3	Tổng số phiếu không có ý kiến	1	1.000	0,003%

5.2.3 Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.

T T	Tiêu chí	Số phiếu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Tổng số phiếu tán thành	116	28.265.225	94,217%
2	Tổng số phiếu không tán thành	0	0	0%
3	Tổng số phiếu không có ý kiến	0	0	0%

6. Vấn đề đã được thông qua:

Thông qua các nội dung sau:

T T	Tiêu chí	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2020	- Tán thành 94,214% - Không tán thành 0% - Không có ý kiến 0,003%
2	Thông qua việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2021	- Tán thành 94,214% - Không tán thành 0% - Không có ý kiến 0,003%
3	Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty	- Tán thành 94,217% - Không tán thành 0% - Không có ý kiến 0%

Việc kiểm phiếu kết thúc cùng ngày.

Tất cả thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí 100% thông qua nội dung Biên bản kiểm phiếu, cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Biên bản này và ký tên dưới đây.

Đính kèm Biên bản kiểm phiếu này là Phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

CHỦ TỊCH HĐQT

Trưởng Ban kiểm phiếu



NGÔ ANH QUÂN

**Thành viên Ban
kiểm phiếu**

NGUYỄN THỊ THU

**GIÁM SÁT KIỂM
PHIẾU**

HOÀNG VĂN ANH

PHỤ LỤC DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT

(Đính kèm Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 28/9/2021)

Stt	Tên cổ đông
1	Bùi Quang Tuấn
2	Cao Hồng Chinh
3	Huỳnh Thanh Tâm
4	Lê Công Thành
5	Lê Văn Liêm (sở hữu cổ phiếu đã lưu ký)
6	Lê Văn Liêm (sở hữu cổ phiếu chưa lưu ký)
7	Lê Đình Hoàng
8	Lưu Hoàng Út
9	Lưu Văn Sỹ
10	Nguyễn Hồng Quân
11	Nguyễn Minh Chí
12	Nguyễn Ngọc Dũng
13	Nguyễn Thiện Tính (sở hữu cổ phiếu đã lưu ký)
14	Nguyễn Thiện Tính (sở hữu cổ phiếu chưa lưu ký)
15	Nguyễn Tuấn
16	Ngô Thanh Thiêm
17	Phạm Vũ Thắng
18	Sơn Ngọc Sóc Kha
19	Trần Hữu Thống
20	Trần Minh Hậu
21	Trần Đình Nam
22	Trịnh Quang Hưng (sở hữu cổ phiếu đã lưu ký)
23	Trịnh Quang Hưng (sở hữu cổ phiếu chưa lưu ký)
24	Võ Văn Tộ
25	Vũ Mạnh Hùng
26	Đình Trọng Toàn
27	Đào Huỳnh Kim
28	Phạm Văn Hiếu
29	Trần Thế Tiến
30	Nguyễn Minh Sơn



31	Nguyễn Hải Đăng
32	Võ Văn Thành
33	Trần Văn Biên
34	Trần Minh Dũng
35	Nguyễn Công Hân
36	Quách Hưng Thịnh
37	Phùng Văn Hữu
38	Phạm Tường Vi
39	Đỗ Thúy Lan
40	Nguyễn Xuân Tiến
41	Nguyễn Xuân Đại
42	Nguyễn Việt Tùng
43	Nguyễn Văn Hợp
44	Nguyễn Ốc Ty
45	Nguyễn Ngọc Dương
46	Đào Quang Linh
47	Cao Quang Lâm
48	Nguyễn Trọng Tùng
49	Nguyễn Thị Kim Thanh
50	Nguyễn Huy Thanh
51	Phạm Thanh Sang
52	Ngô Tấn Tài (sở hữu cổ phiếu đã lưu ký)
53	Ngô Tấn Tài (sở hữu cổ phiếu chưa lưu ký)
54	Nguyễn Thanh Đông
55	Trần Văn Thiện (sở hữu cổ phiếu đã lưu ký)
56	Trần Văn Thiện (sở hữu cổ phiếu chưa lưu ký)
57	Lê Văn Hẹn
58	Huỳnh Đăng Khoa
59	Lê Văn Sỹ
60	Lê Đình Hưng
61	Lê Đình Thực
62	Đình Hữu Hải
63	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC

3700
CƠ
CỔ
CHỐA
MIỄN
A
GIÁO-

64	Nguyễn Ngọc Thanh
65	Trần Văn Phước
66	Huỳnh Văn Ân
67	Trịnh Minh Hùng
68	Trần Đê
69	Trần Hoàng Lê
70	Phan Văn Quang
71	Trần Thị Ngọc Trang
72	Từ Nhật Nam
73	Trần Quốc Quang Lâm
74	Trần Duy Hiếu
75	Lê Xuân Tân
76	Dương Văn Hời
77	Phạm Thanh Hồng
78	Nguyễn Lâm Chí Dũng
79	Nguyễn Công Hiến
80	Trần Thanh Hoàng
81	Đoàn Văn Sự
82	Nguyễn Văn Mông
83	Lý Minh Hân
84	Trần Minh Tân
85	Trần Trung Nhựt
86	Đàm Duy Toàn
87	Đoàn Chí Dũng
88	Trương Văn Quê
89	Dương Hải Triều
90	Văn Văn Dũng
91	Nguyễn Hoàng Nam
92	Trần Sĩ Tiến
93	Mai Xuân Sang
94	Nguyễn Văn Nam
95	Nguyễn An Hòa
96	Nguyễn Văn Tài
97	Nguyễn Văn Dũng
98	Trần Minh Hải
99	Nguyễn Duy Anh
100	Nguyễn Hoàng Tuấn
101	Phan Văn Dũng
102	Đỗ Văn Trung
103	Đoàn Hùng Dũng
104	Nguyễn Thanh Tùng
105	Sơn Quốc Đoàn
106	Nguyễn Văn Hoàng
107	Dương Thành Tài

92787
IG TY
PHÂN
NG SẢ
ĐÔNG
HP
T. BÌNH

108	Nguyễn Văn Bắc
109	Nguyễn Văn Hùng
110	Nguyễn Văn Tào
111	Trần Nam Lâm
112	Nguyễn Văn Hiệp
113	Đỗ Tấn Thành
114	Trần Quốc Dũng
115	Từ Công Danh
116	Lê Văn Tân



Số: 02/2021/NQ-DHĐCĐ

Bình Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 28/9/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Tờ trình về việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2020.

- Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành 94,214%.
- Không tán thành 0%.
- Không có ý kiến 0,003%.

Điều 2. Thông qua Tờ trình về việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2021.

- Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành 94,214%.
- Không tán thành 0%.
- Không có ý kiến 0,003%.

Điều 3. Thông qua Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành 94,217%.
- Không tán thành 0%.
- Không có ý kiến 0%.

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm tiến hành các thủ tục để hoàn thành việc đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.



Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cbtt, Website;
- Lưu Vp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGÔ ANH QUÂN



Số: 16/TTr-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được
từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2020**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP.

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2020, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 300 tỷ đồng (đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 325/GCN-UBCK ngày 28/12/2020) theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/2020/NQ-HĐQT ngày 28/10/2020 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2020/NQ-HĐQT ngày 02/11/2020 như sau:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt tăng vốn là 240.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tỷ đồng) sẽ được Công ty sử dụng để đầu tư cho Dự án đầu tư mở rộng công trình khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng Rạch Rạt, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Giá trị	VAT	Tổng
1	Chi phí xây dựng	14.928.000.000	1.342.800.000	16.270.800.000
2	Chi phí thiết bị	184.520.000.000	18.452.000.000	202.972.000.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí liên quan đến thẩm định thiết kế	8.362.640.063	776.203.406	9.138.843.469
4	Chi phí vốn lưu động ban đầu cho sản xuất – chi phí tiền lương	11.618.356.531		11.618.356.531
Tổng		219.428.996.594	20.571.003.406	240.000.000.000

Trong đó:

a) Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản

STT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/ĐVT)	Tổng giá trị (đồng)	Thuế VAT (đồng)	Giá trị sau thuế (đồng)
1	Khu vực công trình mô đã đầu tư	HT	1	1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000
2	Di dời mặt bằng sản công nghiệp năm thứ 1	m ²	1280	1.000.000	1.280.000.000	128.000.000	1.408.000.000
3	Trạm cân 60 tấn	trạm	1	150.000.000	150.000.000	15.000.000	165.000.000
4	Trạm biến áp 3000kVA	trạm	1	450.000.000	450.000.000	45.000.000	495.000.000
5	Trạm biến áp 2000kVA	trạm	1	350.000.000	350.000.000	35.000.000	385.000.000
6	Trạm biến áp 250kVA	trạm	1	200.000.000	200.000.000	20.000.000	220.000.000
7	Hệ thống cung cấp điện	HT	1	60.000.000	60.000.000	6.000.000	66.000.000
8	Hệ thống cung cấp nước sạch	HT	1	60.000.000	60.000.000	6.000.000	66.000.000
9	Đắp đường dẫn mặt bằng khu cấp liệu	m ³	3.600	30.000	108.000.000	10.800.000	118.800.000
10	Đắp mặt bằng khu cấp liệu	m ³	21.000	15.000	315.000.000	31.500.000	346.500.000
11	Xây kè bảo vệ	m ³	40.000	15.000	600.000.000	60.000.000	660.000.000
12	Đề bao	m ³	33.500	30.000	1.005.000.000	100.500.000	1.105.500.000
13	Hố thu nước	m ³	120.000	10.000	1.200.000.000	120.000.000	1.320.000.000
14	Xây dựng hệ thống công trình bảo vệ và phục hồi môi trường	HT	1	250.000.000	250.000.000	25.000.000	275.000.000
15	Chi phí xây dựng bờ kè, móng máy 2 dây chuyển nghiền đá 600t/h + dự phòng	HT	1	7.400.000.000	7.400.000.000	740.000.000	8.140.000.000
Tổng cộng					14.928.000.000	1.342.800.000	16.270.800.000

b) Chi phí máy móc thiết bị:

STT	Thiết bị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng/ĐVT)	Giá trị trước thuế (đồng)	Thuế VAT (đồng)	Giá trị sau thuế VAT (đồng)
1	Máy khoan Hitachi OSP 75 Dali + giàn khoan + ống	cái	8	300.000.000	2.400.000.000	240.000.000	2.640.000.000
2	Búa khoan tay	cái	8	20.000.000	160.000.000	16.000.000	176.000.000
3	Máy xúc bánh lốp	cái	6	2.000.000.000	12.000.000.000	1.200.000.000	13.200.000.000
4	Búa đập	cái	2	4.500.000.000	9.000.000.000	900.000.000	9.900.000.000
5	Xe cuốc đá nguyên liệu	cái	4	4.000.000.000	16.000.000.000	1.600.000.000	17.600.000.000
6	Máy ủi	cái	1	1.100.000.000	1.100.000.000	110.000.000	1.210.000.000
7	Ô tô vận tải	cái	15	2.000.000.000	30.000.000.000	3.000.000.000	33.000.000.000
8	Trạm biến áp 3000kVA	trạm	1	2.500.000.000	2.500.000.000	250.000.000	2.750.000.000
9	Trạm biến áp 2000kVA	trạm	1	2.000.000.000	2.000.000.000	200.000.000	2.200.000.000
10	Trạm biến áp 250kVA	trạm	1	500.000.000	500.000.000	50.000.000	550.000.000
11	Trạm nghiền sàng 600 tấn/h	trạm	2	52.000.000.000	104.000.000.000	10.400.000.000	114.400.000.000
12	Máy bơm nước 250 m ³ /h	cái	2	120.000.000	240.000.000	24.000.000	264.000.000
13	Trạm cân	trạm	1	500.000.000	500.000.000	50.000.000	550.000.000
14	Xe bồn tưới nước	cái	1	600.000.000	600.000.000	60.000.000	660.000.000
15	Xe cầu 25t	chiếc	1	2.000.000.000	2.000.000.000	200.000.000	2.200.000.000
16	Xe ô tô thùng 4 tấn	cái	1	800.000.000	800.000.000	80.000.000	880.000.000
17	Hệ thống cung cấp điện	HT	1	90.000.000	90.000.000	9.000.000	99.000.000
18	Hệ thống cung cấp nước sạch	HT	1	80.000.000	80.000.000	8.000.000	88.000.000
19	Bộ dụng cụ sửa chữa + thiết bị khác	Bộ	1	400.000.000	400.000.000	40.000.000	440.000.000

STT	Thiết bị	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng/ ĐVT)	Giá trị trước thuế (đồng)	Thuế VAT (đồng)	Giá trị sau thuế VAT (đồng)
20	Các thiết bị khác	bộ	1	150.000.000	150.000.000	15.000.000	165.000.000
Tổng cộng					184.520.000.000	18.452.000.000	202.972.000.000

c) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí liên quan đến thẩm định thiết kế cụ thể như sau:

STT	Mục chi phí	Giá trị trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Giá trị sau thuế (đồng)
1	Chi phí quản lý dự án	0		0
2	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.549.968.800	654.996.880	7.204.965.680
2.1	Chi phí tư vấn thăm dò, lập các thủ tục xin Giấy phép khai thác khoáng sản	3.600.000.000	360.000.000	3.960.000.000
2.2	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	414.998.400	41.499.840	456.498.240
2.3	Chi phí thăm tra tính hiệu quả và khả thi của dự án	339.061.600	33.906.160	372.967.760
2.4	Chi phí thăm tra thiết kế xây dựng	432.912.000	43.291.200	476.203.200
2.5	Chi phí thăm tra dự toán công trình	417.984.000	41.798.400	459.782.400
2.6	Chi phí hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng	821.040.000	82.104.000	903.144.000
2.7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	523.972.800	52.397.280	576.370.080
3	Lệ phí thẩm định theo Thông tư 209/2016/TT-BTC	110.605.994	5.000.000	115.605.994
3.1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	41.199.594		41.199.594
3.2	Lệ phí thẩm định thiết kế KT	10.449.600		10.449.600
3.3	Lệ phí thẩm định dự toán	8.956.800		8.956.800
3.4	Chi phí thẩm định KQ chọn thầu	50.000.000	5.000.000	55.000.000
4	Chi phí kiểm toán, quyết toán vốn đầu tư theo TT 09/2016/TT-BTC	1.162.065.269	116.206.527	1.278.271.796
4.1	Chi phí kiểm toán	741.480.125	74.148.013	815.628.138
4.2	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	420.585.143	42.058.514	462.643.658
5	Chi phí khác	540.000.000	0	540.000.000
5.1	Chi phí cấp giấy phép khai thác điều chỉnh	40.000.000		40.000.000
5.2	Chi phí hành chính khác	500.000.000		500.000.000
Tổng cộng		8.362.640.063	776.203.407	9.138.843.469

Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra rất phức tạp tại Việt Nam và trên toàn thế giới đã ảnh hưởng đến tiến độ mua sắm, nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ Dự án đầu tư mở rộng, công trình khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng Rạch Rạt, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương của Công ty. Do đó, để đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, căn cứ nhu cầu vốn hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư tại Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của đợt chào bán từ 60 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2020, cụ thể như sau:

Nội dung sau điều chỉnh:

Mục đích và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Giá trị	VAT	Tổng
I	Đầu tư cho Dự án đầu tư mở rộng công trình khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng Rạch Rạt, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Trong đó: (*)	26.490.355.891	2.639.535.589	29.129.891.480

STT	Hạng mục	Giá trị	VAT	Tổng
1	Chi phí xây dựng	1.057.780.000	105.778.000	1.163.558.000
2	Chi phí thiết bị	25.432.575.891	2.533.757.589	27.966.333.480
II	Mua lại phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng/Cổ phần Giá mua dự kiến: từ 550.000 đồng đến 650.000 đồng/Cổ phần Số lượng cổ phần dự kiến mua: 225.000 cổ phần đến 265.000 cổ phần (Cho mục đích: Mở rộng hợp tác phát triển kinh doanh bất động sản, học hỏi kinh nghiệm cũng như đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương- Công ty có tiềm lực trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.)			145.000.000.000
III	Nhận chuyển nhượng bất động sản là quyền sử dụng đất tại Phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (Cho mục đích: mở rộng quỹ đất, đầu tư bất động sản phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty trong những năm tới). Các Thửa đất số: 1684, 1685, 1686, 1687, 1688, 1754 tờ bản đồ số 18, phường Tân Định, thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương. Tổng diện tích: 5.079,1 m ² Chủ sử dụng đất: Nguyễn Thị Kim Thanh Quan hệ với Công ty: Cổ đông sở hữu 8,067% Vốn điều lệ.			65.870.108.520
Tổng				240.000.000.000

Trong đó:

a) Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản

STT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/ĐVT)	Tổng giá trị (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Giá trị sau thuế (đồng)
1	Bờ kè máy nghiền đá 400 tấn/giờ	HT	1	1.057.780.000	1.057.780.000	105.778.000	1.163.558.000
TỔNG CỘNG				1.057.780.000	1.057.780.000	105.778.000	1.163.558.000

b) Chi phí thiết bị

ST T	Hạng Mục	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá cả thuế (đồng/ĐVT)	Tổng giá trị (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Giá trị sau thuế (đồng)
1	Máy khoan và các phụ tùng đi kèm	cái			1.188.386.800	118.838.680	1.307.225.480
	Dàn khoan BMK5 (8 dàn)	dàn	8	52.387.500	381.000.000	38.100.000	419.100.000
	Vật tư, thiết bị điện hệ thống khoan BMK5	HT	1	288.625.480	262.386.800	26.238.680	288.625.480
	Máy nén khí Hitachi 100Hp (2 máy)	cái	2	291.500.000	265.000.000	26.500.000	291.500.000
	Máy nén khí Hitachi 100Hp (2 máy)	cái	2	308.000.000	280.000.000	28.000.000	308.000.000
2	Trạm Nghiền sàng đá 400 tấn/giờ và các vật tư, phụ tùng đi kèm	Trạm	1		7.961.045.455	796.104.545	8.757.150.000
	Gia công dây chuyền máy nghiền sàng đá 400 tấn/ giờ			4.603.500.000	4.185.000.000	418.500.000	4.603.500.000
	Máy nghiền cone 1680 Japan hiệu: Otsuka (1 cone)			3.630.000.000	3.300.000.000	330.000.000	3.630.000.000
	Cầu hạ cone nghiền 1680 Japan hiệu: Otsuka			5.000.000	4.545.455	454.545	5.000.000
	Chi phí vận chuyển cone nghiền 1680 Japan hiệu: Otsuka			13.200.000	12.000.000	1.200.000	13.200.000
	Chi phí vận chuyển cầu máy nghiền			8.250.000	7.500.000	750.000	8.250.000
	04 motor đã qua sử dụng 220kw 960v/p			455.400.000	414.000.000	41.400.000	455.400.000
	04 buly cho 04 motor			41.800.000	38.000.000	3.800.000	41.800.000
3	Hệ thống cung cấp nước sạch và các vật tư, phụ tùng đi kèm	HT	1	22.000.000	20.000.000	2.000.000	22.000.000
	Bồn nước tròn 10 khối			22.000.000	20.000.000	2.000.000	22.000.000
4	Máy cày	cái	1	95.000.000	95.000.000		95.000.000
	Máy kéo dùng trong nông nghiệp ISEKI TL3200			95.000.000	95.000.000	-	95.000.000
5	Hệ thống trạm biến áp và vật tư, phụ tùng đi kèm			3.764.958.000	3.422.689.091	342.268.909	3.764.958.000
	Đường dây 22Kv & trạm biến áp 1xIII-3000KVA	HT	1	2.393.996.100	2.176.360.091	217.636.009	2.393.996.100
	Mua cáp điện CV 300-0.6/1kv Cavid	HT	1	1.370.961.900	1.246.329.000	124.632.900	1.370.961.900
6	Máy móc phục vụ Mỏ			14.020.000.000	12.745.454.546	1.274.545.454	14.020.000.000
	Xe đào bánh xích KOBELCO SK320-6	cái	1	3.300.000.000	3.000.000.000	300.000.000	3.300.000.000
	Búa phá đá Everdigm EHB30 (Hàn Quốc)	cái	1	540.000.000	490.909.091	49.090.909	540.000.000
	Máy đào bánh xích HITACHI ZAXIS 460LCH	cái	1	2.100.000.000	1.909.090.909	190.909.091	2.100.000.000
	Xe đào bánh xích KOBELCO SK320	cái	1	3.100.000.000	2.818.181.818	281.818.182	3.100.000.000
	Xe đào bánh xích KOBELCO SK 480	cái	1	3.800.000.000	3.454.545.455	345.454.545	3.800.000.000
	Máy đào bánh lốp KOMATSU PW130-7K	cái	1	1.180.000.000	1.072.727.273	107.272.727	1.180.000.000
	TỔNG CỘNG			27.966.333.480	25.432.575.891	2.533.757.589	27.966.333.480

(*) Toàn bộ khoản đầu tư máy móc thiết bị và xây dựng liên quan đến dự án đầu tư cho Dự án đầu tư mở rộng công trình khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng Rạch Rạt, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã được Công ty sử dụng từ nguồn tiền thu được từ đợt chào bán và theo đúng phương án sử dụng vốn đã được thông qua.

c) Hội đồng quản trị Công ty cam kết sẽ thu xếp các nguồn vốn khác nhau để tiếp tục triển khai các hạng mục còn lại của Dự án đầu tư mở rộng, công trình khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng Rạch Rạt, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương khi tình hình dịch bệnh Covid-19

tại Việt Nam và các quốc gia trên thế giới đã được kiểm soát, các quốc gia và Việt Nam được tự do lưu thông đi lại giao dịch, đặt hàng, kiểm soát, nghiệm thu hàng hóa và vận chuyển, lắp đặt, vận hành tại Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai công việc phát sinh từ việc thực hiện các công việc liên quan đến Phương án sử dụng vốn điều chỉnh nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn quyết định số lượng mua, giá mua, đối tượng mua cụ thể và các điều khoản khác liên quan khi thực hiện mua lại phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương theo đúng quy định pháp luật; thông qua các giao dịch, hợp đồng và thực hiện công bố thông tin theo quy định (nếu có).

Nội dung nêu bên trên là những vấn đề cần được giải quyết kịp thời để phù hợp với tiến độ đầu tư cho dự án và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ ANH QUÂN



Số: 17/TTr-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2021

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2021.

Để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại và định hướng kinh doanh trong những năm tới của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2021 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2021 và tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2021, cụ thể như sau:

Nội dung trước điều chỉnh:

Stt	Phương án sử dụng vốn	Giá trị vốn dự kiến sử dụng
1	Dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát và thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	450.000.000.000 đồng
2	Hợp tác phát triển bất động sản công nghiệp tại tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành khác trên phạm vi cả nước	150.000.000.000 đồng
3	Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh (bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, hợp đồng ký mới cho các nhà thầu, nhà cung cấp, ngân hàng, đối tác khác, phát triển hoạt động thi công xây dựng hạ tầng cơ sở, dân dụng,...)	150.000.000.000 đồng



Nội dung sau điều chỉnh:

Stt	Phương án sử dụng vốn	Giá trị giao dịch dự kiến	Giá trị vốn dự kiến sử dụng
1	Mua lại phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng/Cổ phần Giá mua dự kiến: từ 550.000 đồng đến 650.000 đồng/Cổ phần Số lượng cổ phần dự kiến mua: 850.000 cổ phần đến 1.000.000 cổ phần	Từ 550.000.000.000 đồng đến 650.000.000.000 đồng	550.000.000.000 đồng
2	Bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng hạ tầng cơ sở tại tỉnh Bình Dương và thi công công trình nhà ở tại Khu dân cư Ấp 5C Thới Hòa, phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương sẽ ký kết với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC và các hợp đồng thi công xây dựng hạ tầng cơ sở, xây dựng dân dụng ký kết với các đơn vị khác (bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, tạm ứng và thanh toán khối lượng hợp đồng thi công ký mới cho các nhà thầu, nhà cung cấp, ngân hàng, đối tác khác, phát triển hoạt động thi công xây dựng hạ tầng cơ sở, thi công nhà ở dân dụng,...)	Từ 300.000.000.000 đồng đến 500.000.000.000 đồng	200.000.000.000 đồng

Căn cứ tình hình cụ thể của Công ty và số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

+ Quyết định số lượng mua, giá mua, đối tượng mua cụ thể và các điều khoản khác liên quan khi thực hiện mua lại phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương, đồng thời đảm bảo nguyên tắc nằm trong khoảng giá và khối lượng dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua theo đúng quy định pháp luật.

+ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai công việc phát sinh từ việc thực hiện các mục đích sử dụng vốn nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn thông qua các giao dịch, hợp đồng, thực hiện công bố thông tin theo quy định (nếu có).

278
IG TY
PHẦN
NG S
ĐÓN
HP
O-T.BINH

+ Quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và cân đối, điều chỉnh số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

+ Có quyền điều chỉnh mục đích và phương án sử dụng vốn theo tình hình thực tế của Công ty, theo ý kiến cơ quan quản lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Nội dung nêu bên trên là những vấn đề cần được giải quyết kịp thời để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ ANH QUÂN



Số: 18/TTr-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 05/8/2021 về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP.

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến ngành nghề kinh doanh nhà đầu tư nước ngoài được phép tham gia. Hiện tại Công ty có một số chi tiết mã ngành chưa rõ ràng về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, do đó, để đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung phần “chi tiết” của các mã ngành như sau:

STT	Ngành nghề	Mã ngành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013).
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013).
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không thực hiện hoạt động “đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng” thuộc Mục A.7 Phụ lục 1 đính kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021).
4	Xây dựng công trình điện	4221	Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng công trình điện (không có bất cứ hoạt động kinh doanh nào liên quan đến việc xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa

STT	Ngành nghề	Mã ngành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội (thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước theo quy định của Luật Điện lực và Nghị định 94/2017/NĐ-CP ngày 10/8/2017).

2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP tương ứng với nội dung như đã nêu tại mục 1.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo việc đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh nêu trên, ban hành các văn bản, quyết định các vấn đề cần thiết mà pháp luật và/hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu để hoàn tất việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm tiến hành các thủ tục để hoàn thành việc đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGÔ ANH QUÂN

